

DANH SÁCH CHI TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CÁP KHÁC QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN
Tháng 2 năm 2020

ST T	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Tiền lương và phụ cấp	Hỗ trợ NQ 04	Hỗ trợ 25% GDMN	PCTN	Khoản CTP	Thực lĩnh	STT
A	B	C	D	1	2	3	5	6	7	A
1	Lâm Thị Mộng Trinh	0102615697	021699114	14.035.268		3.143.498			17.178.766	1
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	079166004846	10.875.510		2.607.500			13.483.010	2
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	079170009692	7.660.853		1.919.120			9.579.973	3
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	022427305	9.928.194	1.550.000	1.732.125			13.210.319	4
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	024862323	8.610.796	1.550.000	1.560.775			11.721.571	5
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	024050810	7.326.370	1.550.000	1.363.350			10.239.720	6
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	025103840	7.160.292	1.550.000	1.314.925			10.025.217	7
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	025011973	6.405.570	1.550.000	1.192.000			9.147.570	8
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	079186002520	6.005.221	1.550.000	1.117.500			8.672.721	9
10	Giang Thị Ngọc Thanh	0107668653	023175276	6.005.221	1.550.000	1.564.500			9.119.721	10
11	Đoàn Hoài Nam	0108660736	024481904	4.952.983	1.550.000	994.575			7.497.558	11
12	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	025809058	6.819.435	1.200.000	1.244.150			9.263.585	12
13	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	023741948	6.730.354	1.550.000	1.244.150			9.524.504	13
14	Phan Thị Kim Loan	0107817769	023175984	6.685.814	1.200.000	1.244.150			9.129.964	14
15	Đào Khánh Phụng	0109320802	023785933	6.730.354	1.550.000	1.244.150			9.524.504	15
16	Phạm Thị Nguyễn Thủy	0109940965	058181000042	6.146.087	1.200.000	1.128.675			8.474.762	16
17	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	025154910	6.637.917	1.550.000	1.203.175			9.391.092	17
18	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	079188007988	5.984.461	1.550.000	1.128.675			8.663.136	18
19	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	024294231	5.984.461	1.200.000	1.128.675			8.313.136	19
20	Trần Thị Kiều	0107817788	060185000317	5.984.461	1.200.000	1.580.145			8.764.606	20
21	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	0108757892	079188002745	5.372.189	1.550.000	1.013.200			7.935.389	21
22	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	022021080	5.299.644	1.200.000	1.013.200			7.512.844	22
23	Nguyễn Thị Thủy Trang	0107817774	023637170	6.656.095	650.000	1.214.350			8.520.445	23
24	Lê Thị Thu Dung	0103295125	024495231	5.182.740	1.550.000	1.387.190			8.119.930	24

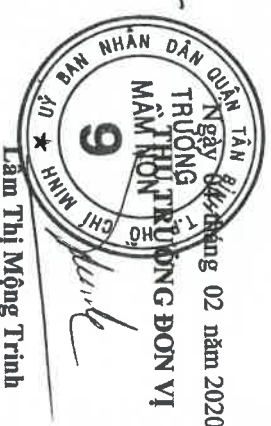
Đơn vị: đồng

ST T	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Tiền lương và phụ cấp	Hỗ trợ NQ 04	Hỗ trợ 25% GDMN	PCTN	Khoản CTP	Thực lĩnh	STT
25	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	024419184	5.182.740	1.550.000	990.850			7.723.590	25
26	Phạm Kim Hiền	0108655242	079187002215	4.192.413	1.550.000	841.850			6.584.263	26
27	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	079174001098	5.587.574		1.560.775	298.000	500.000	7.946.348	27
28	Trần Thị Hà	0109438625	023332949	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	28
29	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	024793822	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	29
30	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	025157217	4.470.670	1.200.000	897.725			6.568.395	30
31	Đào Vũ Uyên Duyệt	0110862343	024860422	6.819.435	1.200.000	1.244.150			9.263.585	31
32	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	025010508	7.326.370	1.550.000	1.363.350			10.239.720	32
33	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	025294063	6.576.981	1.550.000	1.240.425			9.367.406	33
34	Nguyễn Song Hà Ný	0110899069	261403646	3.450.393	1.550.000	692.850			5.693.243	34
35	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	291173126	3.450.393	1.550.000	692.850			5.693.243	35
36	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	291132051	3.450.393	1.550.000	1.043.000			6.043.393	36
37	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	023332495	4.440.721		1.240.425		500.000	6.181.146	37
38	Phạm Thanh Phú	0110218883	072080003693	1.800.292		502.875	149.000		2.452.167	38
39	Nguyễn Dương	0109570919	024488316	1.733.615		484.250	149.000		2.366.865	39
40	Bùi Diễm Tú Minh	0109429054	023880983	2.053.667		573.650			2.627.317	40
41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	025921059	2.053.667		573.650			2.627.317	41
42	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	082183000710	2.053.667		573.650			2.627.317	42
43	Ngô Thị Cẩm Linh	0108754149	022604101	1.573.589		439.550			2.013.139	43
44	Mai Thị Nguyệt	0109996616	022538787	1.733.615		484.250			2.217.865	44
45	Lê Thị Yên Trinh	0109280578	082179000211	1.733.615		484.250			2.217.865	45
	CỘNG			247.805.440	45.200.000	52.003.578	596.000	1.000.000	346.605.017	

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm ngàn không trăm mười bảy đồng.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Tâm



DANH SÁCH CHI TIỀN CÔNG VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN

Tháng 2 năm 2020

Đơn vị: đồng

ST T	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Phục vụ AS T1	Phục vụ BT T1	Hỗ trợ trực tiếp và g. tiếp	Năng khiếu T1		Thực lĩnh	STT
A	B	C	D	1	2	3	3	4	7	A
1	Lâm Thị Mộng Trinh	0102615697	021699114	1.244.700	2.894.200	619.200	795.050		5.553.150	1
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	079166004846	1.244.700	2.794.400	572.000	560.425		5.171.525	2
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	079170009692	1.198.600	2.794.400	572.000	698.650		5.263.650	3
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	022427305	1.209.000	2.730.000	540.000	254.875		4.733.875	4
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	024862323	960.000	2.368.000	468.000	281.800		4.077.800	5
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	024050810	1.147.000	2.795.000	553.500	277.625		4.773.125	6
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	025103840	825.000	1.926.667	490.667			3.242.333	7
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	025011973	1.386.000	2.856.000	680.000	221.500		5.143.500	8
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	079186002520	1.140.000	2.560.000	494.000	305.075		4.499.075	9
10	Giang Thị Ngọc Thanh	0107668653	023175276	943.000	2.346.667	420.000			3.709.667	10
11	Đoàn Hoài Nam	0108660736	024481904	825.000	1.926.667	490.667			3.242.333	11
12	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	025809058	1.140.000	2.560.000	494.000	305.075		4.499.075	12
13	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	023741948	1.188.000	2.448.000	578.000	225.250		4.439.250	13
14	Phan Thị Kim Loan	0107817769	023175984	990.000	2.244.000	527.000	185.875		3.946.875	14
15	Đào Khánh Phụng	0109320802	023785933	1.092.500	2.400.000	500.000			3.992.500	15
16	Phạm Thị Nguyễn Thùy	0109940965	058181000042	1.140.000	2.560.000	494.000	242.900		4.436.900	16
17	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	025154910	1.209.000	2.795.000	553.500	331.750		4.889.250	17
18	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	079188007988	1.209.000	2.730.000	540.000	254.875		4.733.875	18
19	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	024294231						0	19
20	Trần Thị Kiều	0107817788	060185000317	943.000	2.346.667	420.000			3.709.667	20
21	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	0108757892	079188002745	1.188.000	2.448.000	578.000	225.250		4.439.250	21
22	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	0220210001	1.660.000	1.430.000	383.333			2.473.333	22

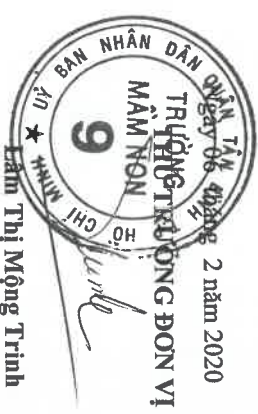
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	023637170	700.000	1.530.000	383.333			2.613.333	23
24	Lê Thị Thu Dung	0103295125	024495231	943.000	2.346.667	420.000			3.709.667	24
25	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	024419184	990.000	2.244.000	527.000	185.875		3.946.875	25
26	Phạm Kim Hiền	0108655242	079187002215	1.147.000	2.795.000	553.500	277.625		4.773.125	26
27	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	079174001098	1.244.700	2.894.200	619.200	698.650		5.456.750	27
28	Trần Thị Hà	0109438625	023332949	1.092.500	2.400.000	500.000			3.992.500	28
29	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	024793822	1.209.000	2.795.000	553.500	331.750		4.889.250	29
30	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	025157217	1.386.000	2.856.000	680.000	221.500		5.143.500	30
31	Đào Vũ Uyên Duyệt	0110862343	024860422	825.000	1.926.667	490.667			3.242.333	31
32	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	025010508	700.000	1.530.000	383.333			2.613.333	32
33	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	025294063	1.140.000	2.560.000	494.000	242.900		4.436.900	33
34	Nguyễn Song Hà Ný	0110899069	261403646	690.000	2.304.000	442.000	217.525		3.653.525	34
35	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	291173126	650.000	2.164.000	442.000	217.525		3.473.525	35
36	Nguyễn Thị Minh Thư	0110891260	291132051	960.000	2.368.000	468.000	281.800		4.077.800	36
37	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	023332495	1.152.500	2.495.000	572.000	557.875		4.777.375	37
38	Phạm Thanh Phú	0110218883	072080003693	1.152.500	2.295.400	572.000	213.700		4.233.600	38
39	Nguyễn Dương	0109570919	024488316	1.152.500	2.295.400	572.000	213.700		4.233.600	39
40	Bùi Diễm Tú Minh	0109429054	023880983	1.106.400	2.295.400	524.800	182.650		4.109.250	40
41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	025921059	1.484.420	3.343.300	524.800			5.352.520	41
42	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	082183000710	1.484.420	3.343.300	524.800			5.352.520	42
43	Ngô Thị Cẩm Linh	0108754149	022604101	1.106.400	2.295.400	524.800	182.650		4.109.250	43
44	Mai Thị Nguyệt	0109996616	022538787	1.484.420	3.343.300	524.800			5.352.520	44
45	Lê Thị Yến Trinh	0109280578	082179000211	1.484.420	3.343.300	524.800			5.352.520	45
46	Hoàng Thị Hạnh	0104352909	151768329	1.564.420	3.543.300	524.800			5.632.520	46
	CỘNG			49.732.100	113.260.300	23.314.000	9.191.700	0	195.498.100	

Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn một trăm đồng.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Signature)

Nguyễn Thị Hồng Tâm



**DANH SÁCH CHI TIỀN CÔNG VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC
QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN
Tháng 2 năm 2020**

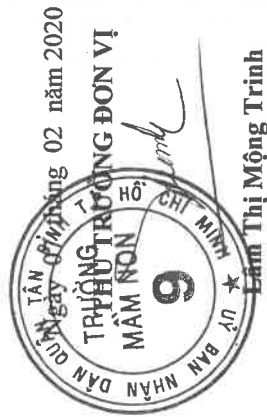
Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Khen thưởng A,B,C	Khen thưởng gv giỏi tiết tốt	Hỗ trợ tết từ phúc lợi 2020	Thực lĩnh	STT
A	B	C	D	4	6	6	7	A
1	Lâm Thị Mộng Trinh	0102615697	021699114	1.075.000		2.400.000	3.475.000	1
2	Nguyễn Thị Sánh	0102648657	079166004846	1.075.000		2.400.000	3.475.000	2
3	Nguyễn Thị Giang Thanh	0101386717	079170009692	1.075.000		2.400.000	3.475.000	3
4	Phạm Thị Hồng Vân	0101386707	022427305	1.075.000		1.200.000	2.275.000	4
5	Hoàng Thị Thanh Bút	0107817636	024862323	1.075.000	50.000	1.200.000	2.325.000	5
6	Ngô Hoàng Uyên Mi	0107817627	024050810	1.075.000	100.000	1.200.000	2.375.000	6
7	Dương Thị Ngọc	0107817621	025103840	1.075.000	50.000	1.200.000	2.325.000	7
8	Trần Thị Lệ Xuân	0101980518	025011973	1.075.000		1.200.000	2.275.000	8
9	Nguyễn Thị Ngọc Thu	0107817785	079186002520	1.075.000	100.000	1.200.000	2.375.000	9
10	Giang Thị Ngọc Thanh	0107668653	023175276	1.075.000		1.200.000	2.275.000	10
11	Đoàn Hoài Nam	0108660736	024481904	1.075.000		1.200.000	2.275.000	11
12	Lê Thụy Anh Đào	0109963794	025809058	1.075.000	100.000	1.200.000	2.375.000	12
13	Đàm Thị Ngọc Loan	0101198837	023741948	1.075.000	100.000	1.200.000	2.375.000	13
14	Phan Thị Kim Loan	0107817769	023175984	1.075.000		1.200.000	2.275.000	14
15	Đào Khánh Phụng	0109320802	023785933	1.075.000	100.000	1.200.000	2.375.000	15
16	Phạm Thị Nguyễn Thùy	0109940965	058181000042	1.075.000	150.000	1.200.000	2.425.000	16
17	Nguyễn Thị Châu Thanh	0107817652	025154910	1.075.000		1.200.000	2.275.000	17
18	Nguyễn Thị Thu Thủy	0107817761	079188007988	1.075.000		1.200.000	2.275.000	18
19	Trần Thị Bích Trâm	0102552460	024294231	0		1.200.000	1.200.000	19
20	Trần Thị Kiều	0107817788	060185000317	1.075.000		1.200.000	2.275.000	20

STT	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Khen thưởng A,B,C	Khen thưởng gv giỏi tiết tốt	Hỗ trợ tết từ phúc lợi 2020	Thực lĩnh	STT
21	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	0108757892	079188002745	1.075.000		1.200.000	2.275.000	21
22	Nguyễn Thị Hộ	0107817287	022021080	1.075.000		1.200.000	2.275.000	22
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	0107817774	023637170	1.075.000		1.200.000	2.275.000	23
24	Lê Thị Thu Dung	0103295125	024495231	1.075.000		1.200.000	2.275.000	24
25	Sử Thị Ngọc Châu	0107817285	024419184	1.075.000		1.200.000	2.275.000	25
26	Phạm Kim Hiền	0108655242	079187002215	1.075.000		1.200.000	2.275.000	26
27	Nguyễn Thị Hồng Tâm	0108259456	079174001098	1.075.000		2.400.000	3.475.000	27
28	Trần Thị Hà	0109438625	023332949	1.075.000		1.200.000	2.275.000	28
29	Võ Thị Mỹ Linh	0109943289	024793822	1.075.000		1.200.000	2.275.000	29
30	Trần Thị Thanh Thảo	0109953669	025157217	1.075.000	50.000	1.200.000	2.325.000	30
31	Đào Vũ Uyên Duy	0110862343	024860422	1.075.000		1.200.000	2.275.000	31
32	Hoàng Thị Bạch Ly	0102593937	025010508	1.075.000		1.200.000	2.275.000	32
33	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	0104882302	025294063	1.075.000		1.200.000	2.275.000	33
34	Nguyễn Song Hà Ny	0110899069	261403646	1.075.000		1.200.000	2.275.000	34
35	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0110899902	291173126	1.075.000		1.200.000	2.275.000	35
36	Nguyễn Thị Minh Thu	0110891260	291132051	1.075.000		1.200.000	2.275.000	36
37	Nguyễn Kim Quỳnh Như	0101386776	023332495	1.075.000		2.400.000	3.475.000	37
38	Phạm Thanh Phú	0110218883	072080003693	1.075.000		2.400.000	3.475.000	38
39	Nguyễn Dương	0109570919	024488316	1.075.000		2.400.000	3.475.000	39
40	Bùi Diễm Tú Minh	0109429054	023880983	1.075.000		2.400.000	3.475.000	40
41	Nguyễn Thị Hồng Gấm	0108209444	025921059	1.075.000		2.400.000	3.475.000	41
42	Ôn Thị Thanh Thanh	0108307286	082183000710	1.075.000		2.400.000	3.475.000	42
43	Ngô Thị Cẩm Linh	0108754149	022604101	1.075.000		2.400.000	3.475.000	43
44	Mai Thị Nguyệt	0109996616	022538787	1.075.000		2.400.000	3.475.000	44
45	Lê Thị Yến Trinh	0109280578	082179000211	1.075.000		2.400.000	3.475.000	45
46	Hoàng Thị Hạnh	0104352909	151768329	1.075.000		2.400.000	3.475.000	46
	CỘNG			48.375.000	800.000	72.000.000	121.175.000	

Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng.

STT	Họ và tên	Số Tài khoản	Số CMT	Khen thưởng A,B,C	Khen thưởng gv giỏi tiết tốt	Hỗ trợ tết từ phúc lợi 2020	Thực lĩnh	STT
-----	-----------	--------------	--------	----------------------	------------------------------------	--------------------------------	-----------	-----



KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Lâm Thị Mộng Trinh

